

Số: 121/KH- THKC2

Khoái Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;
- Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục;
- Chỉ thị số 12/CT- UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Công văn số 3099/SGD-GDPT ngày 27/8/2026 của Sở Giáo dục Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027;
- Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026 – 2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 – 2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Khoái Châu 2 đóng trên địa bàn xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng. Địa bàn có truyền thống hiếu học, đời

sống kinh tế - xã hội nhìn chung ổn định, hoạt động sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, buôn bán và các ngành nghề dân sinh phát triển theo hướng đa dạng. Hệ thống giao thông, điện, thông tin liên lạc và các thiết chế văn hóa - xã hội cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động trẻ đến trường, tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm và phối hợp giáo dục.

Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục; cha mẹ học sinh phần lớn có nhận thức đúng về mục tiêu đổi mới giáo dục, tin tưởng nhà trường và chủ động đầu tư cho việc học tập, rèn luyện của con em. Các khu dân cư Đông Kết, Bình Kiều và Liên Khê đều có truyền thống khuyến học, khuyến tài, là nguồn lực xã hội quan trọng để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Bên cạnh thuận lợi, điều kiện kinh tế giữa các gia đình chưa đồng đều; vẫn có học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, học sinh sống với ông bà hoặc người thân do cha mẹ đi làm xa. Mức độ phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa đồng đều; môi trường số, mạng xã hội và các nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng đặt ra yêu cầu tăng cường giáo dục kỹ năng số, an toàn số, năng lực tự học và khả năng kiểm chứng thông tin cho học sinh.

2. Đặc điểm tình hình Trường Tiểu học Khoái Châu 2

Năm học 2026 - 2027, Trường Tiểu học Khoái Châu 2 tổ chức hoạt động giáo dục thống nhất tại 03 điểm trường: điểm trường chính Đông Kết, Phân hiệu 1 Bình Kiều và Phân hiệu 2 Liên Khê. Nhà trường có quy mô lớn, địa bàn quản lý rộng, số lớp và số học sinh đông; vì vậy mọi kế hoạch chuyên môn, phân công đội ngũ, sử dụng cơ sở vật chất, kiểm tra - đánh giá, chuyển đổi số và hoạt động giáo dục được quản lý thống nhất trong toàn trường, đồng thời tổ chức linh hoạt theo điều kiện thực tế của từng điểm trường.

2.1. Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	ĐDT	Tỉ lệ HS/lớp	Khuyết tật	Chính sách	Học 9 buổi/tuần
1	11	377	160	1	368	34,3	2	9	377
2	13	402	208	0	399	30,9	1	11	402
3	12	384	177	32	376	32,0	3	4	384
4	10	384	171	1	377	38,4	3	8	384
5	11	374	173	3	366	34,0	3	8	374
Tổng	57	1921	889	37	1886	33,7	12	40	1921

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.2.1. Số lượng, trình độ đào tạo

Đội ngũ	Số lượng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	THSP
----------------	-----------------	----------------	----------------	-----------------	-------------

Đội ngũ	Số lượng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	THSP
CBQL	4	2	2	0	0
Giáo viên	77	0	76	1	0
Nhân viên	3	0	3	0	0
Tổng	84	2	81	1	0

Toàn trường có 84 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, gồm 04 cán bộ quản lý, 77 giáo viên và 03 nhân viên; tỷ lệ giáo viên/lớp đạt khoảng 1,35 giáo viên/lớp. Trình độ đào tạo 83/84 người có trình độ Đại học trở lên, còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn.

2.2.2. Kết quả đánh giá viên chức và Chuẩn nghề nghiệp năm học 2025 - 2026

Đội ngũ	SL	Đánh giá viên chức						Xếp loại Chuẩn NN					
		XS		Tốt		HT		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQLTH	4	1	25	3	75	0	0	3	75	1	25	0	0
Giáo viên	77	12	15,6	65	84,4	0	0	29	39,2	45	60,8	0	0
Nhân viên	3	0	0	3	100		0						
Tổng	84	13	15,9	69	84,1	0	0	32	41,0	46	59,0	0	0

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số

Nhà trường kế thừa cơ sở vật chất của ba phân hiệu trường thành viên với các đặc điểm như sau:

2.3.1 Phân hiệu chính Đông Kết

a. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên: 8.316 m²
- Các khối phòng như sau:

Khối	Phòng hành chính quản trị	Phòng học tập	Phòng hỗ trợ học tập	Phụ trợ
Số lượng	4	33	6	3

- Đánh giá:

Điểm trường Đông Kết có đủ phòng học, bảo đảm tỉ lệ 1 lớp/1 phòng. Trường chính có đầy đủ 04 nhóm gồm 04 phòng hành chính quản trị, 33 phòng học tập, 06 phòng hỗ trợ học tập và 03 phòng phụ trợ.

b. Thiết bị dạy học

- 100% học sinh có đủ đồ dùng học tập trên lớp đối với môn Toán và Tiếng Việt.
- Nhà trường đã rà soát một số thiết bị dạy học, đồ dùng hiện có để giáo viên áp dụng vào giảng dạy.
- Giáo viên các khối tích cực khai thác nội dung học tập trong kho dữ liệu “Hành trang số” để vận dụng vào giảng dạy.
- Nhà trường chưa có kinh phí để đầu tư đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37 đối với các khối lớp.

2.3.2 Phân hiệu 1: Bình Kiều

a. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên: 4.490 m²
- Các khối phòng như sau:

Khối	Phòng hành chính quản trị	Phòng học tập	Phòng hỗ trợ học tập	Phụ trợ
Số lượng	2	18	2	

- Đánh giá:

Phân hiệu Bình Kiều có 18 phòng học và toàn bộ 18 phòng đều kiên cố; đủ phòng học, bảo đảm 1 lớp/1 phòng. Các phòng học có quạt, điện chiếu sáng, bảng, tivi hoặc máy chiếu, bàn ghế đạt chuẩn; đa số lớp có tủ đựng đồ dùng riêng và có đủ nước sạch dùng cho giáo viên, học sinh. Về phòng chức năng, số liệu xác định được gồm 01 thư viện, 01 phòng Tin học; chưa có phòng Nghệ thuật và phòng Ngoại ngữ.

b. Thiết bị dạy học

- Tài liệu nguồn không nêu riêng tỷ lệ học sinh có đủ đồ dùng học tập cá nhân; chỉ xác nhận các phòng học có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định.
- Các phòng học được trang bị quạt, điện chiếu sáng, bảng, tivi hoặc máy chiếu, bàn ghế đạt chuẩn; đa số lớp có tủ đựng đồ dùng riêng.
- Thư viện có các loại sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ công tác giảng dạy, có nhiều đầu sách để học sinh mượn về nhà.

2.3.1 Phân hiệu 2: Liên Khê

a. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên: 4.018 m²
- Các khối phòng như sau:

Khối	Phòng hành chính quản trị	Phòng học tập	Phòng hỗ trợ học tập	Phụ trợ
Số lượng	1	14	4	

- Đánh giá:

Phân hiệu Liên Khê có 14 phòng học kiên cố, không có phòng cấp 3, cấp 4; đủ phòng học, bảo đảm tỉ lệ 1 lớp/1 phòng. Có các phòng chức năng xác định được gồm 01 thư viện, 01 phòng Tin học và 02 phòng chức năng khác; không có phòng Nghệ thuật và phòng Ngoại ngữ.

b. Thiết bị dạy học

- 100% học sinh có đủ đồ dùng học tập cơ bản trên lớp.

- Nhà trường đã rà soát, bổ sung một số thiết bị dạy học, đồ dùng hiện có để giáo viên áp dụng vào giảng dạy.

- Giáo viên các khối lớp tích cực khai thác nội dung học tập trong kho dữ liệu “Hành trang số” để vận dụng vào giảng dạy.

- Nhà trường chưa có kinh phí để đầu tư đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37 đối với các khối lớp.

*** Đánh giá chung**

Phân hiệu	Điều kiện/điểm mạnh có thể kế thừa	Hạn chế, nhu cầu ưu tiên
Đông Kết	Cơ bản có hệ thống phòng học, thư viện, phòng hỗ trợ học tập; đã duy trì dạy học 2 buổi/ngày, có kinh nghiệm khai thác học liệu số và thiết bị trình chiếu.	Một số phòng học có diện tích chưa đáp ứng tốt yêu cầu; thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị môn chuyên và nguồn kinh phí đầu tư cần tiếp tục bổ sung, đồng bộ.
Bình Kiều	Vị trí tương đối tập trung; phòng học cơ bản phục vụ dạy học; có thư viện, phòng Tin học và thiết bị trình chiếu tại nhiều lớp.	Thiếu phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh; sân chơi và không gian hoạt động còn hạn chế; không có vườn trường; một số phòng học khoảng 36 m ² ; một số thiết bị chất lượng thấp hoặc cần sửa chữa.
Liên Khê	Phòng học cơ bản đáp ứng 1 lớp/phòng; có thư viện, phòng Tin học, hệ thống internet và thiết bị trình chiếu tại các lớp đầy đủ.	Thiếu phòng Nghệ thuật, Ngoại ngữ và một số phòng chức năng; máy tính, hạ tầng mạng và thiết bị trình chiếu cần tiếp tục rà soát, bổ sung.

Trong tháng đầu năm học, Ban Giám hiệu chỉ đạo kiểm kê thống nhất toàn trường theo một biểu mẫu chung, gắn mã tài sản và điểm trường, xác định rõ số phòng/lớp, phòng bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh, nguồn nước, hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, sân chơi - bãi tập, máy tính, thiết bị trình chiếu, đường truyền internet, wifi và thiết bị dạy học tối thiểu. Kết quả kiểm kê là căn cứ điều chỉnh kế hoạch sửa chữa, mua sắm, điều chuyển thiết bị giữa ba điểm trường theo nguyên tắc ưu tiên an toàn, đủ tối thiểu và sử dụng hiệu quả.

3. Đánh giá chung về điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018

3.1. Điểm mạnh, thuận lợi

- Quy mô 57 lớp và 1.921 học sinh tạo điều kiện hình thành đội ngũ chuyên môn theo khối, phát triển các nhóm giáo viên nòng cốt và tổ chức các hoạt động giáo dục quy mô lớn.
- Đội ngũ 77 giáo viên, trong đó phần lớn có trình độ đại học; tập thể có kinh nghiệm thực hiện Chương trình GDPT 2018, dạy học 2 buổi/ngày, hoạt động trải nghiệm, STEM, chuyển đổi số và sử dụng học liệu số.
- 100% học sinh được bố trí học 9 buổi/tuần, tạo điều kiện củng cố kiến thức, hỗ trợ học sinh còn hạn chế, phát triển năng khiếu, văn hóa đọc, thể chất, nghệ thuật và kỹ năng số.
- Ba điểm trường đều có truyền thống hiếu học, nhận được sự quan tâm của chính quyền và phần lớn cha mẹ học sinh; đây là nền tảng thuận lợi để huy động nguồn lực hợp pháp và tăng cường phối hợp giáo dục.
- Nhà trường có điều kiện xây dựng một hệ thống quản trị thống nhất, dữ liệu dùng chung, quy trình chuyên môn chung và cơ chế chia sẻ đội ngũ, thiết bị, học liệu giữa các điểm trường.
- Chủ trương đổi mới quản trị nhà trường, chuyển đổi số, năng lực số, STEM/STEAM và ứng dụng AI trong giáo dục được quy định rõ hơn trong Điều lệ trường phổ thông mới và chỉ đạo năm học 2026- 2027.
- Tỉnh Hưng Yên tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu 9 buổi/tuần đối với cấp tiểu học theo điều kiện thực tế, tạo hành lang thuận lợi để nhà trường ổn định mô hình tổ chức.
- Việc hợp nhất các điểm trường tạo cơ hội chuẩn hóa quy trình, khai thác đội ngũ nòng cốt, chia sẻ thiết bị, học liệu và nhân rộng các mô hình chuyên môn tốt giữa Đông Kết - Bình Kiều - Liên Khê.

3.2. Điểm yếu, khó khăn

- Tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp hơn nhu cầu khi tổ chức đầy đủ các môn chuyên và dạy học 9 buổi/tuần.

- Năng lực ứng dụng công nghệ, quản trị dữ liệu và khai thác AI của đội ngũ chưa đồng đều; cần cơ chế bồi dưỡng, kiểm chứng và bảo vệ dữ liệu cá nhân thống nhất toàn trường.

- Cơ sở vật chất giữa ba điểm trường chưa đồng đều; còn thiếu phòng môn học chuyên biệt, không gian trải nghiệm, sân chơi và thiết bị tối thiểu.

- Quy mô lớn và ba điểm trường tách biệt làm tăng yêu cầu về phối hợp thời khóa biểu, điều chuyển giáo viên bộ môn, kiểm tra nội bộ, truyền thông và bảo đảm chất lượng đồng đều.

- Áp lực bổ sung giáo viên, phòng bộ môn, thiết bị tối thiểu và kinh phí sửa chữa có thể ảnh hưởng tiến độ triển khai một số hoạt động giáo dục tăng cường.

- Chênh lệch điều kiện gia đình, mức độ quan tâm của cha mẹ học sinh và năng lực nền tảng của học sinh đòi hỏi giải pháp phân hóa, hỗ trợ và giáo dục hòa nhập thực chất.

- Nguy cơ mất an toàn trên môi trường số, lạm dụng công cụ AI, thông tin sai lệch, bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước cần được quản trị bằng quy trình phòng ngừa, giáo dục và phối hợp liên ngành.

3.3. Những vấn đề ưu tiên năm học 2026- 2027

- Ổn định mô hình quản trị một trường - ba điểm trường; chuẩn hóa quy chế phối hợp, lịch công tác, dữ liệu, hồ sơ và hệ thống thông tin dùng chung.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ, ưu tiên bố trí đủ giáo viên chủ nhiệm và các môn Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất; xây dựng phương án điều tiết giáo viên giữa các điểm trường hợp lý.

- Rà soát, sửa chữa cơ sở vật chất và bổ sung thiết bị theo mức độ ưu tiên; tổ chức dùng chung phòng học chuyên biệt và thiết bị khi phù hợp.

- Nâng cao chất lượng Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh; hỗ trợ 12 học sinh khuyết tật, 40 học sinh diện chính sách và học sinh còn hạn chế bằng kế hoạch cá nhân/nhóm.

- Đẩy mạnh STEM, văn hóa đọc, năng lực số, học bạ số và ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm; mọi sản phẩm AI phục vụ chuyên môn phải được giáo viên/cán bộ quản lý kiểm chứng.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, kiểm tra nội bộ và tự đánh giá chất lượng, coi minh chứng học tập của học sinh là cơ sở điều chỉnh dạy học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; bảo đảm đúng, đủ nội dung, thời lượng, yêu cầu cần đạt; phát huy quyền chủ

động của nhà trường trong xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và điều kiện của từng điểm trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực; tập trung củng cố nền tảng Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, năng lực tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề, thể chất, thẩm mỹ, năng lực số và kỹ năng sống.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ và hạnh phúc; bảo đảm mọi học sinh được tôn trọng, được hỗ trợ, không bị bỏ lại phía sau; thực hiện giáo dục hòa nhập và các chính sách hỗ trợ đúng đối tượng.

- Đẩy mạnh STEM/STEAM, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, văn hóa đọc, chuyển đổi số, học bạ số và ứng dụng AI có trách nhiệm; coi công nghệ là công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy, tương tác sư phạm và trách nhiệm chuyên môn của giáo viên.

- Phát triển đội ngũ thông qua bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dự giờ - phản hồi - cải tiến, chia sẻ học liệu và phát triển giáo viên nòng cốt; tăng cường kỷ cương, kiểm tra nội bộ, tự đánh giá và bảo đảm chất lượng.

- Quản lý thống nhất toàn Trường Tiểu học Khoái Châu 2, đồng thời phát huy tính linh hoạt của từng phân hiệu Đông Kết, Bình Kiều, Liên Khê; tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực hợp pháp.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc

- 57/57 lớp thực hiện đủ 35 tuần thực học; 1.921/1.921 học sinh được bố trí học 9 buổi/tuần; mỗi tiết 35 phút; không bố trí quá 7 tiết học/ngày.

Tổng số tiết các môn học và hoạt động giáo dục khối 1, 2 là 25 tiết/tuần; khối 3 là 28 tiết/tuần; khối 4, khối 5 là 30 tiết/tuần. Trong đó lưu ý:

- Thực hiện dạy tiếng Anh theo chương trình của Bộ Giáo dục: 4 tiết/tuần đối với khối 3, 4, 5.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề, đảm bảo 105 tiết/năm đối với các khối lớp.

Ngoài ra, tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng mở và phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức lớp học: học trong lớp, học ngoài lớp học, học theo chủ đề, chuyên đề, học trải nghiệm.

b) Tổ chức học môn tự chọn

- Tiếng Anh: 2 tiết/tuần với khối 1, 2. Giáo viên là người Việt Nam.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục buổi 2

- Tổ chức các hoạt động củng cố kiến thức của buổi 1 để hoàn thành nội dung giáo dục theo từng đối tượng học sinh đối với các khối lớp.
- Tổ chức hoạt động giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) đối với học sinh các khối lớp.
- 100% lớp có hoạt động đọc sách/văn hóa đọc thường xuyên; tổ chức giáo dục văn hóa đọc và các hoạt động tìm hiểu về văn hóa, lịch sử địa phương.

d) Tổ chức Hoạt động giáo dục khác

- 100% lớp thực hiện giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường, an toàn số, phòng chống xâm hại và kỹ năng ứng phó phù hợp lứa tuổi.
- Mỗi lớp thực hiện tối thiểu 02 hoạt động STEM/STEAM có sản phẩm học tập trong năm học.
- Các điểm trường tổ chức ít nhất 02 ngày hội/giao lưu trải nghiệm cấp phân hiệu/toàn trường.

e) Tổ chức hoạt động sau giờ học chính khóa

Tổ chức các hoạt động đọc sách tại thư viện, câu lạc bộ năng khiếu tự nguyện (Câu lạc bộ Toán, Câu lạc bộ Tiếng Việt, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ thể dục, thể thao, câu lạc bộ Mỹ thuật, câu lạc bộ Sơn ca) tại lớp học trên tinh thần tự nguyện đăng ký của PHHS.

g) Chỉ tiêu tổ chức, quản trị và điều kiện bảo đảm

- 100% tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục và thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ; mỗi tổ thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề nghiên cứu bài học trong năm học.
- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá học sinh, giáo dục hòa nhập, năng lực số và sử dụng AI an toàn; mỗi giáo viên có ít nhất 01 học liệu/sản phẩm số hoặc hoạt động dạy học có ứng dụng công nghệ được kiểm chứng trong mỗi học kỳ.
- 100% học sinh khuyết tật (12 em) được rà soát, lập/điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân khi cần và được đánh giá phù hợp; 100% học sinh diện chính sách (40 em) được rà soát, hỗ trợ đúng chế độ và theo dõi nguy cơ gián đoạn học tập.
- 100% dữ liệu học sinh, kết quả giáo dục và hồ sơ điện tử được cập nhật đúng thời hạn, kiểm tra chéo và bảo đảm an toàn dữ liệu; triển khai học bạ số theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT từ thời điểm văn bản có hiệu lực.

- 100% phòng học được kiểm tra điều kiện an toàn, điện, quạt, ánh sáng, bàn ghế, nước sạch, nhà vệ sinh; 100% thiết bị được kiểm kê và có hồ sơ quản lý; các hạng mục nguy cơ mất an toàn được xử lý ưu tiên.

2.2. Chỉ tiêu các môn học và hoạt động giáo dục

Môn/HĐGD	Đối tượng (HS)	Hoàn thành tốt	HTT (%)	Hoàn thành	HT (%)	Chưa HT	CHT (%)
Tiếng Việt	1921	1153	60,0	758	39,5	10	0,5
Toán	1921	1172	61,0	739	38,5	10	0,5
Đạo đức	1921	1325	69,0	596	31,0	0	0,0
Tự nhiên và Xã hội (lớp 1- 3)	1163	721	62,0	442	38,0	0	0,0
Khoa học (lớp 4- 5)	758	470	62,0	288	38,0	0	0,0
Lịch sử và Địa lí (lớp 4- 5)	758	455	60,0	303	40,0	0	0,0
Âm nhạc	1921	1249	65,0	672	35,0	0	0,0
Mĩ thuật	1921	1249	65,0	672	35,0	0	0,0
Giáo dục thể chất	1921	1249	65,0	670	34,9	2	0,1
Hoạt động trải nghiệm	1921	1306	68,0	615	32,0	0	0,0
Ngoại ngữ 1 (lớp 3- 5)	1142	685	60,0	451	39,5	6	0,5
Tin học và Công nghệ (lớp 3- 5)	1142	708	62,0	434	38,0	0	0,0

2.3. Chỉ tiêu về năng lực cốt lõi và phẩm chất chủ yếu

Nội dung	Tổng HS	Tốt (SL)	Tốt (%)	Đạt (SL)	Đạt (%)	Cần cố gắng (SL)	CCG (%)
Tự chủ và tự học	1921	1268	66,0	643	33,5	10	0,5
Giao tiếp và hợp tác	1921	1306	68,0	605	31,5	10	0,5
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1921	1191	62,0	720	37,5	10	0,5
Ngôn ngữ	1921	1249	65,0	662	34,5	10	0,5

Nội dung	Tổng HS	Tốt (SL)	Tốt (%)	Đạt (SL)	Đạt (%)	Cần cố gắng (SL)	CCG (%)
Tính toán	1921	1268	66,0	643	33,5	10	0,5
Khoa học	1921	1249	65,0	662	34,5	10	0,5
Công nghệ/Tin học	1921	1153	60,0	758	39,5	10	0,5
Thẩm mỹ	1921	1287	67,0	634	33,0	0	0,0
Thể chất	1921	1287	67,0	632	32,9	2	0,1
Yêu nước	1921	1441	75,0	480	25,0	0	0,0
Nhân ái	1921	1422	74,0	499	26,0	0	0,0
Chăm chỉ	1921	1325	69,0	586	30,5	10	0,5
Trung thực	1921	1422	74,0	499	26,0	0	0,0
Trách nhiệm	1921	1403	73,0	518	27,0	0	0,0

2.4. Chỉ tiêu kết quả giáo dục cuối năm, hoàn thành chương trình và khen thưởng

Khối	Tổng HS	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	377	94	132	149	2
2	402	101	141	158	2
3	384	96	134	152	2
4	384	96	134	152	2
5	374	93	131	149	1
Tổng	1921	480	672	760	9

- Phần đầu ít nhất 1.912/1.921 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt khoảng 99,5%; số học sinh chưa hoàn thành không quá 09 em và phải có hồ sơ hỗ trợ, kế hoạch bổ sung kiến thức, kỹ năng cụ thể.

- Phần đầu 374/374 học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học, đạt 100%; thực hiện xét công nhận đúng quy định, không chạy theo thành tích.

- Phân đầu khoảng 480 học sinh đạt mức Hoàn thành xuất sắc và được xem xét khen thưởng theo quy định; khoảng 200- 250 học sinh Hoàn thành tốt có thành tích tiêu biểu/nổi bật được xem xét khen thưởng phù hợp, bảo đảm thực chất.

- 100% học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi, giao lưu trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực; chỉ đặt chỉ tiêu giải thưởng sau khi có thể lệ, kế hoạch của cấp tổ chức.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Nhà trường thực hiện đầy đủ các môn học bắt buộc và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Lớp 1, 2 thực hiện 25 tiết bắt buộc/tuần; lớp 3 thực hiện 28 tiết bắt buộc/tuần; lớp 4, 5 thực hiện 30 tiết bắt buộc/tuần. Ngoại ngữ 1 và Tin học - Công nghệ thực hiện theo chương trình đối với lớp 3, 4, 5; lớp 1, 2 tổ chức Tiếng Anh tự chọn 02 tiết/tuần khi đủ điều kiện đội ngũ, phòng học và được cha mẹ học sinh đồng thuận theo quy định.

Phần thời gian buổi 2 ưu tiên củng cố kiến thức nền tảng, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, phát triển năng lực và năng khiếu, giáo dục STEM/STEAM, văn hóa đọc, kỹ năng sống, năng lực số, hoạt động nghệ thuật - thể thao, giáo dục địa phương và các nội dung phù hợp. Các chương trình tăng cường/liên kết (nếu có) chỉ triển khai sau khi bảo đảm hoàn thành chương trình chính khóa, có hồ sơ phê duyệt, công khai, tự nguyện và không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

(Phân phối chi tiết thực hiện theo Phụ lục 1.1 kèm theo kế hoạch.)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức qua Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và các hình thức câu lạc bộ/giao lưu phù hợp. Nội dung gắn với các chủ điểm tháng, ngày lễ lớn, giáo dục truyền thống, kỹ năng sống, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, văn hóa đọc, STEM, môi trường, sức khỏe, quyền trẻ em, an toàn số, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

(Thực hiện theo Phụ lục 1.2 kèm theo kế hoạch.)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

Các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày được tổ chức trên cơ sở nhu cầu thực tế, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, điều kiện của nhà trường và quy định hiện hành. Nội dung có thể gồm đọc sách, câu lạc bộ thể thao - nghệ thuật, STEM/robotics, kỹ năng sống, ngoại ngữ, hoạt động số, phụ đạo hỗ trợ hoặc bồi dưỡng năng khiếu. Nhà trường công khai mục tiêu, thời lượng, kinh phí (nếu có), đơn vị phối hợp và phương án bảo đảm an toàn trước khi triển khai.

(Thực hiện theo Phụ lục 1.3 kèm theo kế hoạch.)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đông Kết về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027 và quy định thời gian năm học như sau:

3.1. Khung thời gian năm học

Nội dung	Thời gian	Ghi chú
Tự trường	22/08/2025	Lớp 1
	29/8/2025	Các khối lớp 2, 3, 4, 5
Khai giảng	05/09/2025	
Học kỳ I	Bắt đầu từ 05/9/2025 kết thúc trước ngày 18/01/2026	18 tuần
Học kỳ II	Bắt đầu từ 19/01/2026 kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026	17 tuần
Kết thúc năm học	31/5/2026	
Xét công nhận HTCT tiểu học	Hoàn thành trước 30/06/2026	Ngày kết thúc
Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027	Hoàn thành trước 31/7/2026	

Các ngày nghỉ lễ, Tết thực hiện theo Bộ luật Lao động và văn bản hướng dẫn hằng năm. Khi có thiên tai, thời tiết cực đoan, dịch bệnh hoặc tình huống bất khả kháng, nhà trường thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và chủ động bố trí học bù, điều chỉnh lịch nhưng không làm giảm yêu cầu cần đạt và số tuần thực học.

3.2. Thực hiện chương trình

Toàn trường tổ chức dạy học 9 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút. Thời khóa biểu được xây dựng thống nhất theo nguyên tắc ưu tiên ổn định lịch học của học sinh, hạn chế di chuyển giáo viên bộ môn giữa các điểm trường trong cùng buổi, bảo đảm thời gian nghỉ hợp lý và sử dụng hiệu quả phòng học bộ môn, thiết bị.

Khối	TS tiết Buổi 1	TS tiết nội dung và hình thức buổi 2				Tổng số tiết cả năm
		Môn Tự chọn	Củng cố tăng cường	An toàn giao thông	Học thư viện	
1	875	70	142	5	28	1120
2	875	70	142	5	28	1120
3	980	0	107	5	28	1120
4	1050	0	37	5	28	1120
5	1050	0	37	5	28	1120

Tổng số tiết phân buổi 2 là phương án tổ chức của nhà trường và có thể điều chỉnh trong phạm vi kế hoạch giáo dục, căn cứ đội ngũ, cơ sở vật chất, nhu cầu học sinh và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; không làm thay đổi thời lượng bắt buộc của Chương trình GDPT 2018.

Tại trường Tiểu học Khoái Châu 2 thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

3.2.1. Đối với lớp 1

3.2.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 1 thực hiện theo Phụ lục 1.4 và kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 được xây dựng theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; khi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và có minh chứng.

(Phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1

Thực hiện theo Kế hoạch số 115/KH-THKC2 ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

3.2.2. Đối với lớp 2

3.2.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2 thực hiện theo Phụ lục 1.4 và kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 được xây dựng theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, được

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; khi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và có minh chứng.

(Phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2.2.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2

Thực hiện theo Kế hoạch số 116/KH-THKC2 ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

3.2.3. Đối với lớp 3

3.2.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 3 thực hiện theo Phụ lục 1.4 và kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 được xây dựng theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; khi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và có minh chứng.

(Phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2.3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3

Thực hiện theo Kế hoạch số 117/KH-THKC2 ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

3.2.4. Đối với lớp 4

3.2.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 4 thực hiện theo Phụ lục 1.4 và kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 được xây dựng theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; khi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và có minh chứng.

(Phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2.4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4

Thực hiện theo Kế hoạch số 118/KH-THKC2 ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

3.2.5. Đối với lớp 5

3.2.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 5 thực hiện theo Phụ lục 1.4 và kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 được xây dựng theo Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; khi điều chỉnh phải bảo đảm yêu cầu cần đạt và có minh chứng.

(Phụ lục 1.4 kèm theo)

3.2.5.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5

Thực hiện theo Kế hoạch số 119/KH-THKC2 ngày 28/8/2025 của trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức

1.1. Tổ chức lớp học

- Thực hiện đúng biên chế 57 lớp; theo dõi sĩ số, biến động học sinh hằng tháng; không tự ý tăng, giảm lớp hoặc chuyển học sinh trái quy định.
- Phân bố học sinh hợp lý trong từng khối, hạn chế chênh lệch sĩ số; ưu tiên điều kiện học tập cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh cần hỗ trợ đặc biệt.
- Thống nhất nội quy, quy trình quản lý học sinh, thời gian biểu, công tác trực và bảo đảm an toàn tại cả ba điểm trường; những nội dung đặc thù của điểm trường được quy định bổ sung nhưng không trái quy định chung.

1.2. Phân công giáo viên và tổ chức chuyên môn

1.2.1. Thực hiện tổ chức lớp học

- Thực hiện nghiêm túc số lượng lớp học theo biên chế đã duyệt: 57 lớp
- Phân bố HS đảm bảo theo yêu cầu, hạn chế số lượng học sinh/lớp đông;

1.2.2. Phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức

- Phân công giáo viên theo chuyên ngành đào tạo, năng lực, kinh nghiệm, hoàn cảnh và yêu cầu chương trình; công khai, minh bạch, bảo đảm cân đối khối lượng công việc.
- Phân công giáo viên giảng dạy ở các khối lớp phù hợp với chuyên môn, năng lực và trình độ đào tạo.
- + Thực hiện khảo sát, thăm dò ý kiến, nhu cầu, nguyện vọng và hoàn cảnh của giáo viên trước khi phân công nhiệm vụ cho giáo viên.
- + Khi phân công nhiệm vụ cho giáo viên cần chú ý đến nội dung đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên theo độ tuổi, giới tính, trình độ được đào tạo, năng lực thực tế của giáo viên, ... ở mỗi tổ chuyên môn để có đội ngũ thực hiện và kế cận triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018.
- + Phân công giáo viên dựa trên năng lực chuyên môn và chuyên ngành đào tạo; sắp xếp khoa học, khách quan, công bằng, hợp lý, phù hợp trình độ chuyên môn và năng lực công tác cho giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, đảm bảo mỗi khối đều có từ 1 đến 2 giáo viên có trình độ chuyên môn tốt làm nòng cốt, đảm bảo hài hoà các độ tuổi giáo viên.
- + Đối với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động sinh hoạt tập thể chủ động

phân công GVCN, giáo viên Âm nhạc, GV TPT Đội tham gia triển khai.

- Ưu tiên đủ giáo viên chủ nhiệm; xây dựng thời khóa biểu môn chuyên theo phân hiệu trường để giảm thời gian di chuyển, tăng hiệu quả sử dụng giáo viên Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất.

- Rà soát, dự báo số lượng giáo viên: đủ, thiếu, thừa,... các loại hình theo từng năm học. Tham mưu với UBND xã biên chế đủ số lượng, loại hình giáo viên cho nhà trường (GV văn hóa, GV dạy giáo dục thể chất) đáp ứng yêu cầu về số lượng khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phân công Ban Giám hiệu phụ trách lĩnh vực/phân hiệu trường rõ ràng; duy trì cơ chế giao ban định kỳ và hệ thống báo cáo chung để bảo đảm chỉ đạo thống nhất.

- Thành lập 3 tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học gồm tổ 1, tổ 2-3, tổ 4-5, phân công tổ trưởng, tổ phó phù hợp với năng lực chuyên môn của từng thành viên ngay từ đầu năm học, phù hợp với các phân hiệu.

Phân công cụ thể cho Phó hiệu trưởng quản lý mọi hoạt động dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục trong năm học.

- Việc phân công giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy thực hiện theo đúng Quyết định số 109/QĐ-THKC2 ngày 28/8/2026 của hiệu trưởng Trường Tiểu học Khoái Châu 2 về việc phân công nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy đối với cán bộ, giáo viên năm học 2026 - 2027.

2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục trên cơ sở chương trình, yêu cầu cần đạt, sách giáo khoa đã lựa chọn, đặc điểm học sinh và điều kiện của từng điểm trường.

- Thiết kế bài dạy theo hướng tổ chức hoạt động học; tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng, thảo luận, hợp tác và giải quyết vấn đề; hạn chế đọc-chép, học thuộc máy móc.

- Thực hiện phân hóa bằng nhiệm vụ học tập, mức hỗ trợ, thời gian, học liệu và sản phẩm; theo dõi tiến bộ để điều chỉnh, không gán nhãn học sinh.

- Tích hợp giáo dục địa phương, quyền trẻ em, bình đẳng giới, quốc phòng-an ninh, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn số và các nội dung liên môn tự nhiên, không gây quá tải.

- Tăng cường dự giờ, thăm lớp, phân tích sản phẩm học tập và dữ liệu đánh giá; lấy tiến bộ của học sinh làm tiêu chí quan trọng để tư vấn, hỗ trợ giáo viên.

3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và năng lực số

3.1. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Lớp 3, 4, 5 thực hiện Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018 với 4 tiết/tuần; bảo đảm đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và tăng cường sử dụng ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp.

- Lớp 1, 2 tổ chức Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần; nội dung phù hợp tâm lý lứa tuổi, chú trọng nghe - nói, trò chơi ngôn ngữ và tạo hứng thú, không gây áp lực kiểm tra.

- Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh qua góc tiếng Anh, đọc truyện, câu lạc bộ, giao lưu và hoạt động sân khấu hóa; khai thác thiết bị nghe nhìn, học liệu số có bản quyền và phù hợp lứa tuổi.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; đổi mới hình thức dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tạo điều kiện phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp của học sinh. Đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm cả ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng tiếng Anh tối đa cho học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển văn hóa đọc sách bằng tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa tiếng Anh, các hoạt động tiếng Anh cấp trường dành cho học sinh như: đọc truyện, kể chuyện, sân khấu hóa, gameshow; ngày hội tiếng Anh; hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh. Thành lập và tổ chức hoạt động của câu lạc bộ tiếng Anh thiết thực, hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ để từng bước triển khai thí điểm dạy Toán, Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh. Xây dựng kế hoạch tổ chức **sân chơi “Hùng biện tiếng Anh cấp tiểu học”**

3.2. Dạy học Tin học, Công nghệ và phát triển năng lực số

- Lớp 3, 4, 5 thực hiện Tin học và Công nghệ theo chương trình; ưu tiên kỹ năng sử dụng thiết bị, tư duy thuật toán, sáng tạo số, an toàn thông tin và giải quyết vấn đề.

- Triển khai Khung năng lực số cho người học theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT thông qua môn Tin học, các môn học và hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung phù hợp lứa tuổi và điều kiện thiết bị.

- Rà soát máy tính, mạng internet, tài khoản, phần mềm; xây dựng lịch dùng phòng Tin học và phương án chia sẻ thiết bị giữa các điểm trường khi cần.

- Giáo dục học sinh về mật khẩu, dữ liệu cá nhân, tin giả, hành vi văn minh trên mạng, bản quyền, dấu vết số và cách tìm kiếm-kiểm chứng thông tin.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương và gắn học tập với thực tiễn

- Triển khai tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên thực hiện Công văn số 752/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với cấp tiểu học năm học 2025-2026, yêu cầu thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp; đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên và các hướng dẫn cập nhật sau sắp xếp đơn vị hành chính; rà soát tên địa danh, cơ quan, đơn vị để bảo đảm thông tin đúng hiện hành.

- Lồng ghép nội dung địa phương vào Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và các môn phù hợp; ưu tiên ngữ liệu, di tích, nghề truyền thống, cảnh quan, nhân vật và văn hóa của Khoái Châu.

- Khuyến khích tổ chức học tập ngoài lớp, tham quan di tích, làng nghề, thiết chế văn hóa khi đủ điều kiện an toàn; mỗi hoạt động phải có mục tiêu học tập, nhiệm vụ và sản phẩm của học sinh.

- Tổ chuyên môn lưu minh chứng nội dung tích hợp trong kế hoạch dạy học; BGH kiểm tra thông qua kế hoạch bài dạy, dự giờ và sản phẩm học tập.

5. Giáo dục an toàn giao thông, an toàn trường học và kỹ năng sống

- Sử dụng bộ tài liệu theo đúng Công văn số 564/SGDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” và hướng dẫn tổ chức giáo dục ATGT cấp tiểu học;

- Tổ chức tuyên truyền và dạy học ATGT bằng tài liệu phù hợp; lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm, Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí.

- GV nắm được sự tích hợp trong chương trình ATGT của khối lớp mình, chương trình giáo dục địa phương ở các môn Đạo đức, Lịch sử, Địa lí.

- Tuyên truyền rộng rãi trong CB, GV, NV và PHHS về việc giữ an toàn cho mình và mọi người khi tham gia giao thông qua các buổi chào cờ, tiết sinh hoạt lớp, các buổi họp PHHS, qua các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp...

- BGH, tổ trưởng chuyên môn sát sao từng giáo viên trong việc thực hiện soạn - giảng các tiết dạy An toàn giao thông.

- Tổ chức các chuyên đề về việc dạy các bài ATGT theo từng khối lớp.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến chủ đề giao thông: Thi những kiến thức có liên quan đến bài học trên lớp về an toàn giao thông; Thi vẽ tranh, thi kể chuyện về việc tham gia giao thông.

- Triển khai, nhắc nhở phụ huynh học sinh, học sinh áp dụng kiến thức đã học về ATGT khi tham gia giao thông (*nhất là việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; thực hiện tốt văn hóa giao thông*).

- 100% lớp thực hiện nội dung phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm và sơ cấp cứu phù hợp lứa tuổi.

- Rà soát điểm nguy cơ tại cổng trường, sân chơi, cầu thang, hệ thống điện, cây xanh, nhà vệ sinh; lập biên bản và xử lý theo thứ tự ưu tiên.

- Giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT; mọi hoạt động liên kết phải được phê duyệt, công khai, tự nguyện và bảo đảm an toàn.

6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Thực hiện đủ 105 tiết/năm Hoạt động trải nghiệm cho mỗi lớp, gồm Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp theo chương trình.

- Lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ cho giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp hay khối lớp trong trường theo đúng qui định, phân phối chương trình HDTN.

- Chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục (kế hoạch năm, tháng, tuần) thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường, với kế hoạch của các bộ phận (để tránh tổ chức các hoạt động chồng chéo trong cùng một thời điểm, đồng thời có sự hỗ trợ và phối hợp tổ chức hoạt động của các bộ phận có liên quan).

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

- Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

- Tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

- Chỉ đạo và tạo điều kiện để giáo viên và các lực lượng giáo dục sử dụng linh hoạt các phương thức tổ chức HDTN;

- Chỉ đạo tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh bằng hình thức đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng và số lượng; Có thể tổ chức theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp học hoặc quy mô toàn trường. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ;

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Nội dung trọng tâm theo tháng thực hiện tại Phụ lục 1.2, có thể điều chỉnh để phù hợp lịch của địa phương và các sự kiện phát sinh.

7. Tổ chức giáo dục STEM/STEAM

7.1. Thực hiện giáo dục STEM trong giờ chính khóa

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo văn bản số 638/SGDDT-GDMN-GDTH ngày 03/4/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục STEM đối với các khối lớp.

- Tổ chức bài học STEM trong môn học và hoạt động trải nghiệm, ưu tiên vấn đề gần gũi với đời sống; mỗi lớp thực hiện ít nhất 02 hoạt động STEM/STEAM có sản phẩm trong năm học.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng hoặc lựa chọn tối thiểu 01 chủ đề STEM dùng chung; tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm về thiết kế vấn đề, quy trình thử nghiệm và đánh giá sản phẩm.

- Tổ chức thảo luận chuyên đề cấp nhà trường, cấp tổ về thực hiện đại trà bài học STEM theo các khối lớp; sự đáp ứng của bộ sách Bài học STEM theo yêu cầu cần đạt các môn học được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục huy động mọi nguồn lực bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định;

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Xây dựng lớp điển hình ứng dụng bài dạy STEM trong trường.

- Giáo viên khai thác từ nguồn tài liệu sử dụng nguồn học liệu gồm: tài liệu tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên; các chủ đề/bài học STEM do các chuyên gia và giáo viên xây dựng, được Bộ GDĐT đưa lên địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

7.2. Phối hợp thực hiện giáo dục STEM ngoài giờ chính khóa

2.1. Nguyên tắc triển khai phối hợp

- Chỉ triển khai phối hợp khi đảm bảo hoàn thành định mức hoạt động giáo dục STEM trong giờ chính khóa như trên. Căn cứ vào nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh và khả năng đáp ứng về điều kiện đảm bảo, các cơ sở giáo dục tiểu học phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo hình thức xã hội hóa trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của học sinh và đồng thuận của cha mẹ học sinh (định mức không quá 02 tiết/tuần).

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch phối hợp cụ thể (nằm trong Kế hoạch giáo dục nhà trường) phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

- Nhà trường, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp thực hiện xã hội hóa tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo nguyên tắc thỏa thuận, tự nguyện, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương; thực hiện đúng theo hướng dẫn và các quy định hiện hành.

2.2. Nội dung triển khai phối hợp

- Phối hợp thực hiện hoạt động giáo dục STEM cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 nhằm giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống; việc phối hợp được thực hiện tại các đơn vị có nhu cầu, nguyện vọng và chỉ triển khai phối hợp ở các trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ quản lý và giáo viên.

- Chương trình, tài liệu học tập: Sử dụng chương trình, tài liệu đã được Sở GDĐT thẩm định.

8. Chuyển đổi số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Chuẩn hóa dữ liệu học sinh, lớp học, đội ngũ và hồ sơ chuyên môn; phân quyền tài khoản rõ ràng; thực hiện nguyên tắc dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống và có người chịu trách nhiệm kiểm tra.

- Chuẩn bị điều kiện triển khai Thông tư 70/2026/TT- BGDDĐT về học bạ số; tổ chức tập huấn ký số, phát hành, khai thác, lưu trữ, chia sẻ và bảo mật dữ liệu từ thời điểm văn bản có hiệu lực.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để gợi ý học liệu, tạo phương án câu hỏi, phân tích dữ liệu, hỗ trợ thiết kế hoạt động; mọi nội dung do AI tạo ra phải được giáo viên kiểm chứng về kiến thức, ngôn ngữ, bản quyền, độ phù hợp và không đưa dữ liệu cá nhân nhạy cảm của học sinh lên công cụ công cộng.

- Giáo dục học sinh hiểu AI ở mức phù hợp lứa tuổi: biết AI có thể sai, cần kiểm chứng, không sao chép thay cho tư duy, tôn trọng bản quyền và dữ liệu cá nhân.

- Mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 01 hoạt động chia sẻ nội bộ về học liệu số/AI, tập trung vào sản phẩm thực tế và bài học kinh nghiệm thay vì hình thức.

9. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

- Tất cả các phân hiệu tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 11/KH-SGDĐT ngày 16/01/2026 của Sở GDĐT về việc đưa nghệ thuật truyền thống hát chèo vào hoạt động múa hát giữa giờ nhằm phát triển mạnh mẽ, sâu rộng các loại hình nghệ thuật truyền thống trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, nâng cao nhận thức, hiểu biết về nghệ thuật truyền thống cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Tổ chức các hoạt động thực hành nghệ thuật nhằm bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ, phát huy khả năng sáng tạo, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước và ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của học sinh.

- Khuyến khích học sinh lựa chọn và duy trì thực hành thường xuyên 01 loại hình nghệ thuật phù hợp với sở thích, năng lực và điều kiện thực tiễn; tích cực tham gia các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, biểu diễn, triển lãm, hội diễn, giao lưu và các hoạt động sáng tạo nghệ thuật trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Nội dung thực hành có thể bao gồm: Nhạc cụ, hát, hợp xướng, múa, mỹ thuật

tạo hình, thiết kế (đồ họa, thời trang, sân khấu), nhiếp ảnh, nghệ thuật dân gian và các loại hình nghệ thuật khác; ưu tiên khai thác giá trị văn hóa của các loại hình nghệ thuật truyền thống và di sản văn hóa của địa phương trong tổ chức hoạt động.

Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nghệ thuật; tạo điều kiện để học sinh thực hành nâng cao, phát huy khả năng sáng tạo và tham gia các hoạt động giao lưu, biểu diễn, triển lãm phù hợp với năng lực, lứa tuổi và điều kiện thực tiễn.

Nhà trường hình thành ít nhất 03 câu lạc bộ nghệ thuật theo sở thích của học sinh, hoạt động thường xuyên, hiệu quả, chú trọng nghệ thuật truyền thống.

Dự kiến trong học kỳ I tổ chức sân chơi “Sắc màu sân khấu dân gian” cho học sinh toàn trường.

10. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bảo đảm yêu cầu 01 lớp/phòng để thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp.

- Bảo đảm về khối phòng học tập yêu cầu có các loại phòng thư viện, thiết bị dạy học.

- Các Phó Hiệu trưởng phụ trách các phân hiệu, nhân viên Thư viện, thiết bị phối hợp với giáo viên lớp các lớp tiến hành kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có; tổ chức phong trào làm ĐDDH; lập kế hoạch sửa chữa những trang thiết bị, mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành của các khối lớp, nhất là đối với các lớp năm học 2026-2027.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung phòng bộ môn và thiết bị cho Ngoại ngữ, Tin học, Nghệ thuật, STEM tại các điểm còn thiếu; có phương án dùng chung hoặc bố trí lịch sử dụng hợp lý trước khi đầu tư mới.

- Thực hiện quản lý thiết bị theo sổ/tài khoản sổ, theo dõi mượn - trả, tần suất sử dụng và hiệu quả; điều chuyển thiết bị ít dùng sang nơi có nhu cầu.

- Phát triển thư viện, tủ sách lớp, góc đọc; tặng số đầu sách phù hợp lứa tuổi, sách khoa học, tiếng Anh và tài liệu địa phương; tổ chức tiết đọc và hoạt động giới thiệu sách.

- Phân công một cán bộ quản lý phụ trách về cơ sở vật chất và cán bộ thiết bị phải biết được tính chất của các hạng mục công trình để có phương án khai thác sử dụng, sắp xếp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Người phụ trách về thiết bị dạy học phải biết bố trí, sắp xếp thiết bị để giáo viên, học sinh có thể khai thác tối đa trong quá trình dạy học, giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học theo quy định.

- Tham mưu UBND xã và cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn lực hợp pháp, đồng thời thực hiện xã hội hóa đúng quy định, công khai và không gây áp lực đóng góp.

11. Phát triển và bồi dưỡng đội ngũ

- Rà soát nhu cầu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kết quả đánh giá, yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và các nhiệm vụ mới; ưu tiên năng lực dạy học phân hóa, đánh giá vì sự tiến bộ, giáo dục hòa nhập, STEM, năng lực số, AI và quản trị dữ liệu.

- Thực hiện cơ chế đồng nghiệp hỗ trợ: giáo viên nòng cốt kèm giáo viên mới/giáo viên cần hỗ trợ; theo dõi tiến bộ bằng dự giờ, sản phẩm dạy học và phản hồi của tổ chuyên môn.

- Mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu 02 tiết thao giảng/chia sẻ chuyên môn trong năm; mỗi tổ tối thiểu 02 chuyên đề/nghiên cứu bài học; lựa chọn bài khó, vấn đề thật của học sinh để nghiên cứu.

- Khuyến khích tự học, chia sẻ học liệu, nghiên cứu sáng kiến/giải pháp cải tiến; đánh giá thi đua dựa trên kết quả nhiệm vụ, tiến bộ chuyên môn, chất lượng hỗ trợ học sinh và tinh thần phối hợp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách; quan tâm sức khỏe nghề nghiệp, cân đối khối lượng công việc và xây dựng văn hóa phản hồi tôn trọng, hợp tác.

12. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn và nâng cao chất lượng giáo dục

12.1. Sinh hoạt chuyên môn

- Sinh hoạt tổ chuyên môn tối thiểu 02 tuần/lần; nội dung tập trung vào yêu cầu cần đạt, thiết kế nhiệm vụ học tập, minh chứng học sinh, lỗi thường gặp, biện pháp hỗ trợ và sử dụng học liệu.

- Thực hiện nghiên cứu bài học theo chu trình: xác định vấn đề - thiết kế - dạy minh họa - quan sát học sinh - phân tích - điều chỉnh; không biến dự giờ thành xếp loại hình thức.

- Tổ chức sinh hoạt liên điểm trường theo khối/môn để chia sẻ chuyên môn, thống nhất chuẩn đầu ra và giảm chênh lệch chất lượng giữa Đông Kết, Bình Kiều, Liên Khê.

- Biên bản sinh hoạt phải thể hiện quyết định chuyên môn và hành động sau họp; sản phẩm được lưu trữ trên kho dùng chung của trường.

12.2. Đổi mới đánh giá học sinh

- Thực hiện Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT; coi đánh giá là quá trình thu thập minh chứng và phản hồi để hỗ trợ học sinh tiến bộ.

- Đa dạng công cụ: quan sát, hỏi - đáp, bài viết, sản phẩm, thực hành, dự án, hồ sơ học tập; chú trọng nhận xét cụ thể, hướng dẫn học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

- Xây dựng ma trận/đặc tả và đề kiểm tra định kỳ phù hợp yêu cầu cần đạt; tổ chức duyệt đề, bảo mật, coi -chấm - nhập dữ liệu nghiêm túc; phân tích kết quả sau kiểm tra để điều chỉnh dạy học.

- Đối với học sinh khuyết tật, thực hiện đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và quy định về giáo dục hòa nhập; không sử dụng một chuẩn cứng gây bất lợi.

12.3. Bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu

- Phát hiện sớm học sinh có sở trường qua hoạt động học tập, nghệ thuật, thể thao, ngoại ngữ, Tin học, STEM; xây dựng câu lạc bộ hoặc nhóm hỗ trợ phù hợp.

- Khuyến khích tham gia sân chơi Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, thể thao, văn nghệ do cơ quan/tổ chức uy tín triển khai; bảo đảm tự nguyện, an toàn và không biến thành áp lực thành tích.

- Tạo cơ hội trình diễn, trưng bày sản phẩm, thuyết trình và dẫn dắt hoạt động để phát triển năng lực xã hội, không chỉ tập trung vào giải thưởng.

12.4. Hỗ trợ học sinh nhận thức chậm, chưa hoàn thành các nội dung giáo dục

- Rà soát ngay từ đầu năm bằng hồ sơ học tập, quan sát, đánh giá chẩn đoán; lập danh sách học sinh cần hỗ trợ theo từng kỹ năng, không dùng nhãn chung “học yếu”.

- Ưu tiên củng cố đọc -viết - tính toán; tổ chức nhóm nhỏ trong buổi 2, giao nhiệm vụ vừa sức, phản hồi ngắn và thường xuyên; phối hợp cha mẹ học sinh bằng hướng dẫn cụ thể.

- Mỗi học sinh có nguy cơ chưa hoàn thành phải có biện pháp, người phụ trách, mốc theo dõi; tổ chuyên môn và BGH kiểm tra tiến bộ theo tháng/học kỳ.

- Đối với học sinh khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn hoặc có vấn đề tâm lý - xã hội, phối hợp các lực lượng phù hợp để hỗ trợ toàn diện.

13. Kiểm tra nội bộ, tự đánh giá và bảo đảm chất lượng

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo rủi ro và nhiệm vụ trọng tâm; kết hợp kiểm tra định kỳ, chuyên đề và đột xuất; ưu tiên tư vấn, phòng ngừa và cải tiến.

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, thời khóa biểu, đánh giá học sinh, hồ sơ sổ, an toàn trường học, quản lý thiết bị, tài chính - thu chi và hoạt động liên kết.

- Duy trì tự đánh giá chất lượng giáo dục, cập nhật minh chứng, xác định điểm cần cải tiến; gắn kế hoạch cải tiến chất lượng với kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện khảo sát/đối chiếu chất lượng giữa các điểm trường ở mức phù hợp để phát hiện chênh lệch và có giải pháp hỗ trợ, không sử dụng kết quả để tạo áp lực hoặc xếp hạng học sinh.

14. Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng chức năng; cung cấp thông tin về chương trình, phương pháp, đánh giá, an toàn và cách hỗ trợ con học tại nhà.

- Phối hợp UBND xã, y tế, công an, đoàn thể, thư viện, di tích, cơ sở văn hóa và các tổ chức hợp pháp để tổ chức giáo dục ATGT, sức khỏe, kỹ năng sống, truyền thông, trải nghiệm và bảo vệ trẻ em.

- Huy động tài trợ, xã hội hóa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định; ưu tiên cơ sở vật chất, học liệu, thiết bị và hỗ trợ học sinh khó khăn.

- Duy trì kênh tiếp nhận phản hồi của cha mẹ học sinh và cộng đồng; giải quyết kịp thời, tôn trọng, bảo mật, không để thông tin thiếu kiểm chứng ảnh hưởng môi trường giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình tại nhà trường.

- Tổ chức các cuộc họp để xây dựng kế hoạch giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục trường, chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày, đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh, đa dạng hóa các hình thức tổ chức tổ chức dạy học gắn với giáo dục nhà trường với thực tiễn cơ sở.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán, hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Phối hợp với hiệu trưởng xây dựng các chỉ tiêu giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, kiểm soát các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề định kỳ.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Phân công cho các thành viên nghiên cứu dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục;
- Tổ chức trao đổi, thảo luận về dự thảo kế hoạch;
- Triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục;
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục;
- Điều hành sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, chuyên đề; theo dõi việc thực hiện chương trình, chất lượng học sinh, hồ sơ đánh giá và hỗ trợ giáo viên.
- Phối hợp giáo viên cùng khối/môn giữa các điểm trường; chia sẻ học liệu, thống nhất chuẩn đánh giá; báo cáo khó khăn và đề xuất giải pháp.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu kế hoạch công tác Đội, Sinh hoạt dưới cờ và hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm; phối hợp GVCN, giáo viên bộ môn và đoàn thể.
- Tổ chức phong trào thi đua, giáo dục truyền thống, kỹ năng sống, văn hóa đọc, ATGT, bảo vệ môi trường, hoạt động nhân đạo; bảo đảm an toàn và phù hợp lứa tuổi.
- Phối hợp tổ chức hoạt động ở từng điểm trường và hoạt động chung toàn trường; theo dõi, đánh giá mức độ tham gia của học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, nắm chắc hoàn cảnh và nhu cầu của từng học sinh; quản lý nề nếp, an toàn, phối hợp cha mẹ học sinh.
- Thực hiện dạy học, đánh giá, nhận xét theo quy định; phát hiện sớm học sinh cần hỗ trợ và phối hợp xây dựng biện pháp cá nhân/nhóm.
- Tổ chức cho học sinh Sinh hoạt lớp, Hoạt động trải nghiệm; giáo dục kỹ năng sống, an toàn số, văn hóa ứng xử; cập nhật đầy đủ dữ liệu, hồ sơ và học bạ số theo thời điểm áp dụng.

6. Giáo viên bộ môn

- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đánh giá học sinh và hồ sơ chuyên môn; phối hợp GVCN trong hỗ trợ học sinh.
- Chủ động bố trí thiết bị, học liệu, phòng môn học; chịu trách nhiệm an toàn trong giờ dạy và khi di chuyển giữa các điểm trường.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học, bồi dưỡng và chia sẻ học liệu; sử dụng công nghệ/AI đúng quy định.

7. Nhân viên thư viện - thiết bị

- Kiểm kê, sắp xếp, bảo quản, cấp phát và theo dõi sử dụng thiết bị, sách, học liệu; lập danh mục thiếu/hỏng và đề xuất sửa chữa, mua sắm.
- Phối hợp tổ chuyên môn xây dựng lịch mượn, sử dụng phòng/thiết bị; phát triển văn hóa đọc, thư viện thân thiện và dữ liệu quản lý tài sản.
- Bảo đảm an toàn thiết bị điện, máy tính, phòng học chức năng; báo cáo kịp thời nguy cơ mất an toàn.

8. Kế toán, văn thư, y tế và các bộ phận liên quan

- Kế toán tham mưu dự toán, quản lý thu - chi, tài sản và nguồn lực theo quy định; công khai, minh bạch; ưu tiên nhiệm vụ giáo dục và an toàn.
- Văn thư thực hiện quản lý văn bản, hồ sơ, con dấu, lưu trữ; phối hợp chuẩn hóa hồ sơ điện tử, bảo mật và cung cấp minh chứng.
- Y tế trường học theo dõi sức khỏe, sơ cấp cứu, phòng dịch, vệ sinh học đường, an toàn thực phẩm; phối hợp tuyên truyền sức khỏe, đuối nước và tai nạn thương tích.
- Các bộ phận khác thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công của Hiệu trưởng; phối hợp liên điểm trường, không để đứt gãy thông tin.

9. Cha mẹ học sinh và các lực lượng phối hợp

- Phối hợp theo dõi học tập, rèn luyện, sức khỏe và an toàn của học sinh; tham dự họp, trao đổi với giáo viên trên tinh thần hợp tác, tôn trọng và bảo mật.
- Đồng hành với hoạt động trải nghiệm, văn hóa đọc, STEM, giáo dục truyền thống, an toàn giao thông và hỗ trợ học sinh khó khăn trong khuôn khổ quy định.
- Không gây áp lực thành tích, không can thiệp trái quy định vào đánh giá; phản hồi qua kênh chính thức của nhà trường.

10. Cơ chế kiểm tra, báo cáo và điều chỉnh kế hoạch

- Ban Giám hiệu giao ban định kỳ; tổ chuyên môn báo cáo theo tháng/học kỳ; các điểm trường sử dụng chung biểu mẫu, dữ liệu và mốc thời gian.
- Sơ kết học kỳ I tập trung vào tiến độ chương trình, chất lượng học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, an toàn và mức độ thực hiện chỉ tiêu; xác định nhiệm vụ điều chỉnh học kỳ II.

- Tổng kết năm học đối chiếu từng chỉ tiêu, phân tích nguyên nhân đạt/chưa đạt và đề xuất cải tiến cho năm sau; kết quả được lưu trong hồ sơ tự đánh giá.

- Khi có văn bản mới của cấp có thẩm quyền hoặc điều kiện thực tế thay đổi, Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh kế hoạch sau khi trao đổi với các bộ phận liên quan; mọi điều chỉnh phải được thông báo, lưu hồ sơ và không làm giảm quyền lợi học sinh.

Kế hoạch này là căn cứ để các tổ chuyên môn, giáo viên và bộ phận của Trường Tiểu học Khoái Châu 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH Khoái Châu; (Để báo cáo);
- Đảng bộ THKC2 (Để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (Để chỉ đạo);
- Các Tổ chuyên môn (Để thực hiện);
- Lưu: Hiệu trưởng, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Đào